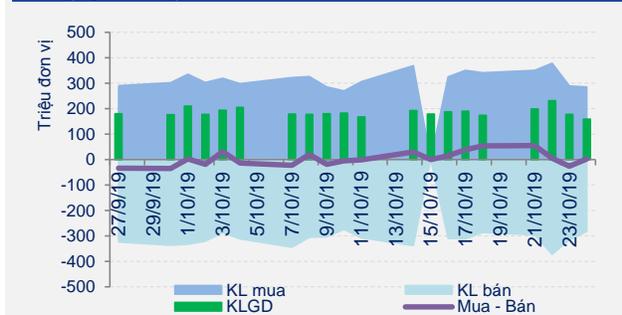


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	993.60	104.64
% Thay đổi	↑ 0.59%	↑ 0.48%
KLGD (CP)	157,889,100	20,064,842
GTGD (tỷ đồng)	3,444.48	204.52
Tổng cung (CP)	282,750,900	45,101,100
Tổng cầu (CP)	284,885,930	43,199,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,792,980	332,601
KL mua (CP)	9,383,730	249,720
GT mua (tỷ đồng)	375.17	2.93
GT bán (tỷ đồng)	459.58	3.21
GT ròng (tỷ đồng)	(84.40)	(0.28)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.78%	13.6	2.6	4.2%
Công nghiệp	↑ 0.14%	14.7	3.0	29.3%
Dầu khí	↑ 0.80%	19.9	2.4	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.46%	18.1	4.7	10.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.31%	13.2	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.20%	20.5	5.7	11.5%
Ngân hàng	↑ 0.82%	11.5	2.4	16.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.61%	13.1	1.6	9.0%
Tài chính	↑ 0.37%	21.8	4.0	15.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.88%	14.6	3.0	2.4%
VN - Index	↑ 0.59%	16.5	3.9	107.8%
HNX - Index	↑ 0.48%	9.2	1.6	-7.8%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay, tuy nhiên thanh khoản lại có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,81 điểm (+0,59%) lên 993,6 điểm; HNX-Index tăng 0,5 điểm (+0,48%) lên 104,64 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch 3.868 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 180 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tích cực với 266 mã tăng, 121 mã giảm, 219 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu được duy trì tốt từ đầu phiên và mạnh dần lên về cuối phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là các cổ phiếu ngân hàng thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá như VCB (+1,9%), GAS (+1,2%), VRE (+1,4%), BID (+0,5%), SAB (+0,4%), VNM (+0,2%), VJC (+0,6%), PLX (+0,5%), VIC (+0,1%), CTG (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là chìm trong sắc đỏ như VPB (-1,6%), BHN (-1,6%), MSN (-0,3%), STB (-0,5%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng giao dịch sôi động với nhiều mã tăng như SSI (+2,4%), HCM (+1,6%), SHS (+1,2%), MBS (+0,7%), IVS (+6,4%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng tốt trong phiên hôm nay để vượt qua được ngưỡng 991 điểm (MA20) qua đó cải thiện tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn lên tích cực. Tuy nhiên, thanh khoản lại chưa có được sự thuyết phục khi giảm nhẹ trong phiên hôm nay và vẫn dưới mức trung bình 20 phiên. Theo đó, để thị trường có thể đi lên các ngưỡng cao hơn thì điều kiện cần là thanh khoản phải tiếp tục có sự cải thiện trong các phiên tới và vượt qua mức trung bình 20 phiên. Khối ngoại bán ròng với khoảng 85 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 đang cao hơn VN30 0,55 điểm cho thấy nhà đầu tư cũng đang khá trung tính về xu hướng của thị trường và không thực sự nghiêng về chiều tăng hay giảm. Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ cần vượt qua được ngưỡng 1.000 điểm để xác nhận kết thúc quá trình đi ngang và tích lũy và bước vào sóng tăng mới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp test lại ngưỡng 1.000 điểm để bán chốt lời một phần.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng bắt đầu từ phiên sáng và duy trì tốt cho đến hết phiên chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số nhúng nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 987,65 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,81 điểm (+0,59%) lên 993,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, GAS tăng 1.200 đồng, VRE tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 350 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,77 điểm vào đầu phiên chiều. Về cuối phiên, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và kết phiên tại mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,5 điểm (+0,48%) lên 104,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 400 đồng, NVB tăng 400 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 84,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,4 triệu cổ phiếu. GTN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 87,2 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 34,5 tỷ đồng tương ứng với 402 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,2 tỷ đồng tương ứng với 269 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 299,41 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 83 nghìn cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 110 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVG với 438 triệu đồng tương ứng với 77 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 721 triệu đồng tương ứng với 39 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Việt Nam tụt một bậc về môi trường kinh doanh

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố Báo cáo Môi trường Kinh doanh 2020. Trong 190 nền kinh tế được đánh giá, Việt Nam đạt 69,8 điểm trên 100, cao hơn năm ngoái (68,36), nhưng lại tụt một bậc xuống thứ 70.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 991 điểm (MA20), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 141 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là vùng kháng cự 104,9-105 điểm (MA20-200).

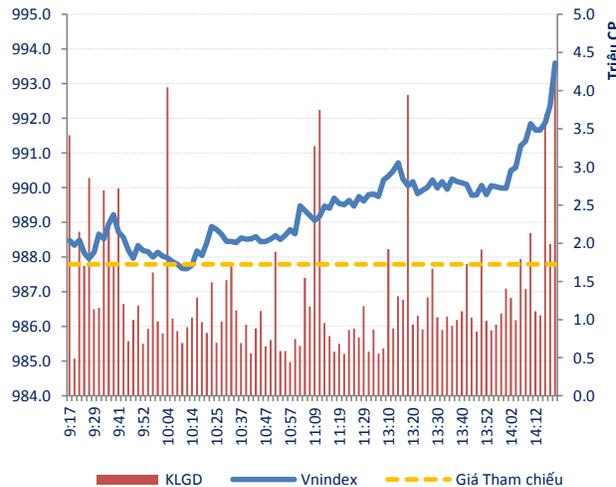


## TIN TRONG NƯỚC

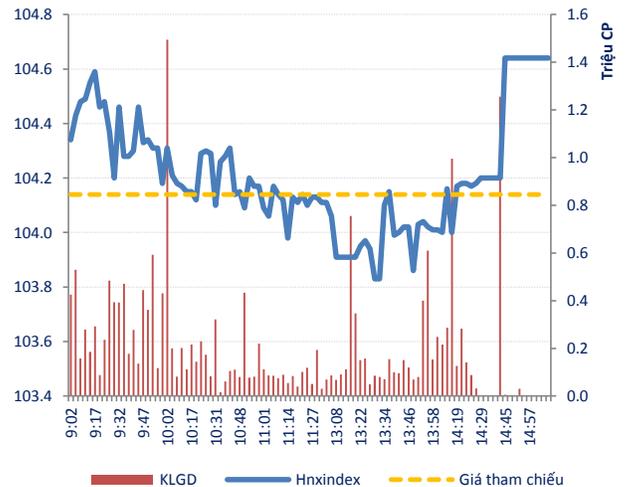
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,59 - 41,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm ngày 24/10/2019 được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 23.155 VND/USD, tăng 1 đồng so với tỷ giá ngày hôm qua 23/10/2019.
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,95 USD/ounce tương ứng 0,13% xuống mức 1.493,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,009 điểm tương ứng với 0,01% xuống 97,227 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1134 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2887 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,66 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,34 USD/thùng tương ứng 0,61% xuống mức 55,63 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/10, chỉ số Dow Jones tăng 45,85 điểm tương ứng 0,17% lên 26.833,95 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 15,5 điểm tương ứng 0,19% lên 8.119,79 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,53 điểm tương ứng 0,28% lên 3.004,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

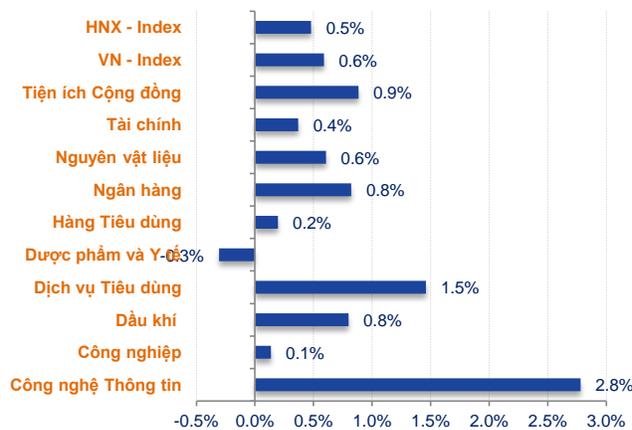
KLGD và VN-Index trong phiên



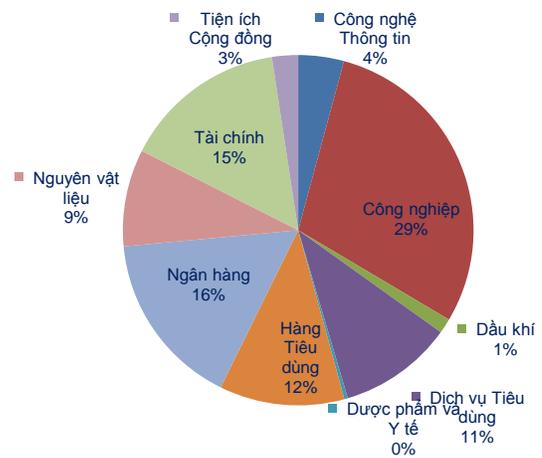
KLGD và HNX-Index trong phiên



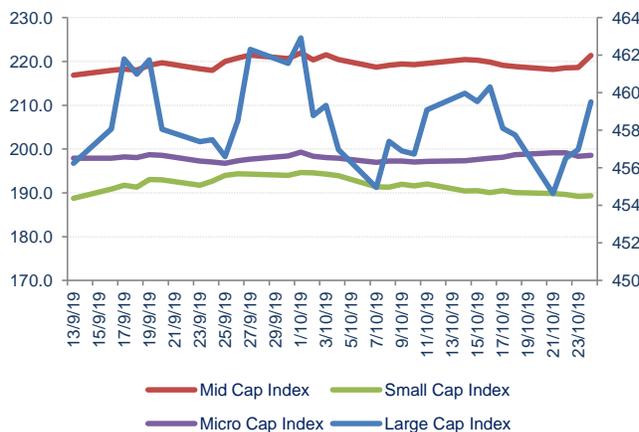
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



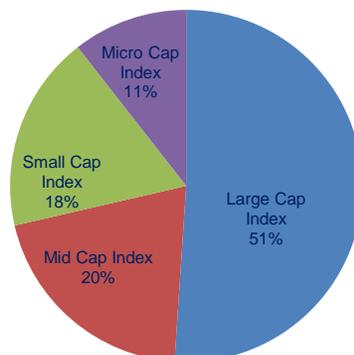
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	423,250	GTN	4,391,840
2	SBT	361,610	POW	486,690
3	VRE	292,900	ROS	422,090
4	VCB	269,150	VHM	401,660
5	E1VFN30	244,630	ITA	355,970

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	45,700	CEO	110,000
2	PVS	39,474	PVG	76,900
3	TIG	14,400	VIX	20,100
4	DGC	11,500	BVS	14,100
5	NBC	11,000	NTP	9,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.50	25.30	↓ -0.78%	24,172,010
FLC	4.29	4.31	↑ 0.47%	9,361,400
SCR	6.25	6.22	↓ -0.48%	5,425,100
HPG	21.85	22.00	↑ 0.69%	5,380,080
GTN	20.00	20.80	↑ 4.00%	4,886,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	8.70	9.10	↑ 4.60%	4,011,000
HUT	2.50	2.40	↓ -4.00%	1,464,175
ART	2.20	2.20	→ 0.00%	1,207,141
KLF	1.30	1.30	→ 0.00%	1,092,000
ACB	23.50	23.60	↑ 0.43%	921,275

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1904	1.81	2.40	0.59	↑ 32.60%
CREE1901	0.61	0.73	0.12	↑ 19.67%
CMWG1901	2.49	2.80	0.31	↑ 12.45%
CMWG1902	6.21	6.84	0.63	↑ 10.14%
CMWG1903	6.31	6.90	0.59	↑ 9.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
DAD	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
CTC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
MAS	45.10	49.60	4.50	↑ 9.98%
VTS	22.20	24.40	2.20	↑ 9.91%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.12	0.09	-0.03	↓ -25.00%
CVRE1901	0.37	0.30	-0.07	↓ -18.92%
CHPG1903	0.16	0.13	-0.03	↓ -18.75%
CMSN1901	0.45	0.40	-0.05	↓ -11.11%
CHPG1905	2.14	1.92	-0.22	↓ -10.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TJC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
SAF	48.00	43.40	-4.60	↓ -9.58%
PIA	34.50	31.20	-3.30	↓ -9.57%
EBS	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%
NGC	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	24,172,010	3.0%	311	81.4	2.4
FLC	9,361,400	3250.0%	479	9.0	0.3
SCR	5,425,100	4.2%	562	11.1	0.5
HPG	5,380,080	19.3%	2,898	7.6	1.4
GTN	4,886,120	-0.3%	(43)	-	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4,011,000	1.2%	127	71.7	0.9
HUT	1,464,175	0.7%	81	29.6	0.2
ART	1,207,141	5.1%	558	3.9	0.2
KLF	1,092,000	0.9%	96	13.5	0.1
ACB	921,275	25.1%	3,585	6.6	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ĐFPT190	↑ 32.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
ĐREE190	↑ 19.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
ĐMWG190	↑ 12.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
ĐMWG190	↑ 10.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
ĐMWG190	↑ 9.4%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNF	↑ 10.0%	8.6%	3,670	8.1	0.7
DAD	↑ 10.0%	16.5%	2,848	6.6	1.0
CTC	↑ 10.0%	0.7%	78	42.4	0.3
MAS	↑ 10.0%	24.3%	3,321	14.9	3.4
VTS	↑ 9.9%	-6.4%	(1,480)	-	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	423,250	19.3%	2,898	7.6	1.4
SBT	361,610	4.6%	526	35.5	1.9
VRE	292,900	8.9%	1,072	30.5	2.8
VCB	269,150	26.3%	5,269	16.5	4.0
Đ1VFN3	244,630	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	45,700	12.4%	1,730	3.8	0.5
PVS	39,474	9.1%	2,391	7.7	0.7
TIG	14,400	6.5%	777	5.9	0.4
DGC	11,500	20.1%	5,262	4.9	1.0
NBC	11,000	14.4%	1,825	3.3	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	392,144	4.4%	1,450	80.8	5.0
VCB	322,301	26.3%	5,269	16.5	4.0
VHM	288,393	31.4%	4,791	18.0	5.4
VNM	230,907	38.3%	6,060	21.9	8.1
GAS	195,988	26.0%	6,351	16.1	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,263	25.1%	3,585	6.6	1.5
VCS	14,064	45.7%	8,613	10.2	4.5
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,747	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	2.97	19.6%	3,248	7.5	1.4
HCM	2.77	10.3%	1,448	15.5	1.6
DAH	2.61	6.1%	655	14.8	0.9
VAF	2.56	4.1%	516	18.1	0.8
PVD	2.33	3.8%	1,233	13.1	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.06	3.5%	406	93.6	3.6
DST	4.46	-3.3%	(353)	-	0.1
HTP	4.32	-0.5%	(61)	-	0.6
DIH	4.17	0.9%	145	124.5	1.2
L61	4.09	2.8%	563	16.7	0.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---